

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN BẮC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 27/6/2025.

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hà và bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 06/11/2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 29/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-DS ngày 29/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S (Trước đây là Công ty TNHH S1).

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông SOMYOT NGERNDAMRONG – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức danh: Giám đốc và ông TEERAVIKAVEE K – Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Hoàn T – Chức danh: Nhân viên Công ty Cổ phần S Có Ngay theo Giấy ủy quyền số: 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Anh Q, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 18/08/2020 ông Trần Anh Q có đến Chi nhánh Công ty tại địa chỉ B L, Phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận để cầm cố tài sản cụ thể là xe mô tô biển số 85H1-093.08 nhãn hiệu YAMAHA SURIUS 110 CC màu đỏ đen để cầm cố vay với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), trả gốc và lãi trong vòng 12

tháng, số tiền gốc lãi phí cố định mỗi tháng là 1.134.626,26 đồng. Công ty đã giải ngân số tiền vào ngày 18/08/2020 là 10.000.000 đồng cho ông Q. Cùng ngày, ông Q có ký Giấy mượn xe để mượn chiếc xe trên nhằm phục vụ việc đi lại. Việc cầm cố xe có đăng ký giao dịch bảo đảm trên Hệ thống đăng ký trực tuyến Quốc gia.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Công ty D kỳ với tổng số tiền 4.598.000^d, cụ thể: Ngày 16/09/2020 thanh toán 1.135.000^d; ngày 22/10/2020 thanh toán 1.135.000^d; ngày 17/12/2020 thanh toán 1.178.000^d; và ngày 26/12/2020 thanh toán 1.150.000^d. Sau đó ông Q không tiếp tục việc thanh toán tiền nợ cho Công ty mặc dù Công ty đã nhiều lần cử người liên hệ, đôn đốc trả nợ nhưng ông Q luôn tránh mặt.

Vì vậy, nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

1. Buộc ông Trần Anh Q phải trả cho Công ty số tiền còn nợ tính đến ngày 27/6/2025 là 13.744.743^d (*Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là 7.303.778^d, nợ lãi trong hạn là 382.462^d và nợ lãi quá hạn là 6.058.503^d.

2. Buộc ông Trần Anh Q phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng trên số nợ gốc kể từ ngày 28/6/2025 cho đến trả hết nợ vay.

3. Khi nào ông Trần Anh Q trả hết nợ thì Công ty sẽ trả lại Giấy đăng ký xe mô tô cho ông Q.

Bị đơn ông Trần Anh Q đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn không chấp hành mặc dù Tòa án đã thông báo và tổng đạt hợp lệ nhiều lần. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Trần Anh Q phải trả số tiền nợ đã vay gồm các khoản gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn M,

xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng cầm cố số P2M200801022NA19X ngày 18/8/2020; Giấy ủy quyền ngày 18/8/2020; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; Giấy mượn xe ngày 18/8/2020 và các tài liệu khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 18/8/2020, ông Trần Anh Q có ký kết Hợp đồng cầm cố số: P2M200801022NA19X với Công ty TNHH S1 – Chi nhánh P (nay là Công ty Cổ phần S) để cầm cố xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát: 85H1-093.08 vay số tiền 10.000.000^đ (Mười triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng; lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; thanh toán gốc, lãi, phí hằng tháng vào ngày 18 hàng tháng. Sau khi cầm cố xe, ông Trần Anh Q đã mượn lại xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Anh Q đã thanh toán được cho Công ty tổng cộng số tiền 4.598.000^đ, cụ thể: Ngày 16/09/2020 thanh toán 1.135.000^đ; ngày 22/10/2020 thanh toán 1.135.000^đ; ngày 17/12/2020 thanh toán 1.178.000^đ và ngày 26/12/2020 hàng thanh toán 1.150.000^đ (bao gồm: tiền gốc, lãi và các loại phí). Sau đó, ông Q không tiếp tục thanh toán tiền cho Công ty là vi phạm nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Hội đồng xét xử xét thấy, do ông Trần Anh Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cầm cố nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến nay 27/6/2025 là 13.744.743^đ và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố trên số tiền gốc là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy hiện Công ty đang giữ và có ý kiến khi nào bên bị đơn thanh toán hết số tiền nợ thì Công ty sẽ trả lại cho bị đơn là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 309, 310, 316, 351, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay.
2. Buộc ông Trần Anh Q phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 27/6/2025 là 13.744.743^d (*Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó: Nợ gốc là 7.303.778^d, nợ lãi trong hạn là 382.462^d và nợ lãi quá hạn là 6.058.503^d.
3. Buộc ông Trần Anh Q phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn (150% lãi trong hạn) phát sinh theo Hợp đồng cầm cố trên số nợ gốc, kể từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả hết nợ.
4. Khi ông Trần Anh Q trả hết nợ cho Công ty Cổ phần S Có Ngay thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 007593 do Công an huyện T cấp ngày 16/12/2019 cho ông Trần Anh Q.
5. Về án phí: Ông Trần Anh Q phải chịu 687.000^d (*Sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.
H lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền 398.000^d (*Ba trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005681 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.
6. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.
Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phước Trí